TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15**/2021/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 và Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Kê Văn Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Pâr Ng, xã A Ng, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Hồ Thị Nh, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã A B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Kê Văn Th và chị Hồ Thị Nh tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26-9-2019, tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Th, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Nh là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng không hòa thuận, nguyên nhân là do hai người không hợp tính nhau, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Xét thấy, vợ chồng anh Th và chị Nh đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình cần công nhận anh Kê Văn Th và chị Hồ Thị Nh thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Cháu Kê Đức Tr, sinh ngày 05-8-2016. Hiện nay con đang ở với chị Nh. Chị Nh và anh Th thỏa thuận giao cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên. Anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng từ khi ly hôn đến khi con đủ tuổi thành niên, là phù hợp với quy định Luật Hôn nhân và gia đình. Sự thỏa thuận về nuôi con chung là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: không có nên không xem xét.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Th và chị Nh thỏa thuận, anh Th nộp toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Kê Văn Th và chị Hồ Thị Nh thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Cháu Kê Đức Tr, sinh ngày 05-8-2016. Hiện nay con đang ở với chị Nh. Chị Hồ Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng từ khi ly hôn đến khi con thành niên. Anh Kê Văn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) từ khi ly hôn cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hánh án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Kê Văn Th chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Nh số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ tại Biên lai số AA/2013/004396, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A L;
- UBND xã Hồng Th;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Vĩnh